

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam

Mã chứng khoán: TTN

Trụ sở chính: 21 VSIP II, đường số 1, Khu công nghiệp VSIP II, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Giang Quốc Dũng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại công bố thông tin:  Định kỳ

Điện thoại: (0274).2220222


**Nội dung thông tin công bố:** Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://vntt.com.vn/codong/thong-bao>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Bình Dương, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Người thực hiện công bố thông tin

Tổng Giám đốc 



GIANG QUỐC DŨNG



Thành viên Becamex IDC

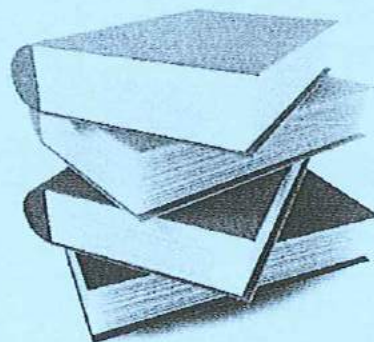
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**  
21 VSIP2, ĐƯỜNG SỐ 1, KCN VSIP2, P. HÒA PHÚ, TP. THỦ DẦU MỘT, BÌNH DƯƠNG  
Điện thoại: 0650 2220222 - Fax: 06503635200 – Hotline: 1900 9400

# **TÀI LIỆU**

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **THƯỜNG NIÊN 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**



**Bình Dương, ngày 12 tháng 04 năm 2018**

Dự thảo

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

**Thời gian:** 08h30 Thứ Năm ngày 12/04/2018

**Địa điểm:** Trung tâm Hội Nghị và Triển Lãm Bình Dương, số 01, Đường Lê Lợi, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Thành phố Mới Bình Dương).

STT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	8h30 - 9h00	Tiếp đón đăng ký cổ đông	Ban tổ chức
2	9h00 - 9h10	Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự	MC
		Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	<b>B. Võ Thị Thanh Hương</b> Trưởng BKS
3	9h10 - 9h20	Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ	MC
		Thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	
		Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ	
4	9h20 - 9h50	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017 và định hướng năm 2018	<b>Ô. Nguyễn Văn Hiệu</b> Phó CT.HĐQT
		Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018	<b>Ô. Giang Quốc Dũng</b> CT.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
		Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017	<b>B. Võ Thị Thanh Hương</b> Trưởng BKS
5	9h50 - 10h30	Thảo luận các nội dung Báo cáo HĐQT, Báo cáo của Tổng giám đốc và Báo cáo Ban Kiểm soát.	<b>Ô. Nguyễn Bá Thước</b> TV.HĐQT
6	10h30 - 11h00	<p><b>Thông qua và biểu quyết các Tờ trình phê duyệt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.</li> <li>- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018; Phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018</li> <li>- Tờ trình thông qua mức thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2018.</li> <li>- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018.</li> <li>- Tờ trình thông qua việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT</li> </ul>	<b>Ô. Quảng Văn Việt Cường</b> TV.HĐQT

		kiêm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty năm 2018. - Tờ trình thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT - Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.	
7	11h00 - 11h10	Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Thư ký
8	11h10	Bế mạc Đại hội	MC

Bình Dương, ngày 12 tháng 04 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**GIANG QUỐC DŨNG**

## **DỰ KIẾN**

### **I. CHỦ TỌA ĐOÀN:**

1. Ông Giang Quốc Dũng - Chủ tịch HĐQT - Kiêm TGD - Chủ tọa
2. Ông Nguyễn Văn Hiệu - Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Nguyễn Bá Thước - Thành viên HĐQT
4. Ông Quảng Văn Việt Cường - Thành viên HĐQT

### **II. BAN THƯ KÝ:**

1. Bà Lê Thị Xuân Diệu - Thư ký HĐQT
2. Ông Ngô Quốc Nhã - Trợ lý Tổng Giám đốc

### **III. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:**

1. Bà Võ Thị Thanh Hương - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Nguyễn Văn Phúc - Kế Toán trưởng
3. Ông Nguyễn Xuân Hạnh - Phó Phòng Quản lý tài chính
4. Bà Đoàn Thị Thùy - Nhân viên Phòng Quản lý tài chính
5. Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương - Nhân viên Phòng Quản lý tài chính
6. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lợi - Nhân viên Phòng Quản lý tài chính

### **IV. BAN KIỂM PHIẾU**

1. Ông Nguyễn Văn Phúc - Kế Toán trưởng
2. Ông Nguyễn Xuân Hạnh - Phó phòng Quản lý Tài chính
3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lợi - Nhân viên Phòng Quản lý tài chính
4. Bà Đoàn Thị Thùy - Nhân viên Phòng Quản lý tài chính

**Dự thảo**

## **QUY CHẾ**

### **TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

#### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi áp dụng**

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (sau đây được gọi tắt là “Đại hội”);

**Điều 2:** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, các điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội;

**Điều 3:** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

#### **Chương II**

#### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự Đại hội**

1) Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Công nghệ & Truyền Thông Việt Nam hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của các cổ đông theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/03/2018 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện.

2) Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người được ủy quyền khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- ✓ Giấy mời họp;
- ✓ Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- ✓ Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội)

Sau khi xuất trình các Giấy tờ nêu trên cho Ban Đăng ký, cổ đông/người được ủy quyền dự Đại hội được nhận tài liệu họp; phiếu biểu quyết có ghi họ và tên, mã đăng ký sở hữu và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

- b) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c) Cổ đông tham dự Đại hội sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng phiếu biểu quyết. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông có thể ghi nội dung ý kiến vào Phiếu góp ý chuyển cho Ban thư ký Đại hội để chuyển Chủ tọa đoàn;
- d) Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông tham dự Đại hội đến muộn sẽ không bị ảnh hưởng.
- e) Cổ đông có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông từ khi khai mạc cho đến khi bế mạc Đại hội. Trong trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được Đại hội biểu quyết thông qua;

#### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa**

- 1) Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- 2) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- 3) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn đa số của người dự họp.
- 4) Chủ tọa có quyền trì hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
  - ✓ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả những người dự

hợp.

- ✓ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 5) Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.
- 6) Chủ tọa đoàn/Thư ký sẽ thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước khi bế mạc Đại hội. Thay vì Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua biên bản trước khi bế mạc Đại hội, theo dự kiến của ban tổ chức chúng tôi xin phép Đại hội được thông qua Nghị quyết trước khi bế mạc đại hội.

#### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký**

- 1) Ghi chép đầy đủ và trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua;
- 2) Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự diễn biến của cuộc họp ĐHĐCĐ;
- 3) Soạn thảo Biên bản họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- 4) Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản sẽ được hoàn chỉnh một cách trung thực và đầy đủ theo diễn biến Đại hội, là cơ sở để Thư ký tổng hợp báo cáo kết quả Đại hội thông báo đến từng cổ đông;

#### **Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

- 1) Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 2) Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ
  - ✓ Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
  - ✓ Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

### **Chương III**

#### **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 8: Điều kiện tiến hành Đại hội**

- 1) Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Công nghệ & Truyền Thông Việt Nam chốt ngày 19/03/2018;
- 2) Cổ đông/đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề và ngồi đúng



vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định;

- 3) Cổ đông/đại diện cổ đông lắng nghe, thảo luận và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội được Ban Tổ chức hướng dẫn cụ thể thông qua Quy chế Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018.

**Điều 9: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

- 1) Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- 2) Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ cao thẻ biểu quyết. Thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số đăng ký sở hữu cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý.

Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ cao thẻ biểu quyết.

**Điều 10: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ:**

Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận..

## **Chương IV**

### **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

**Điều 11: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ**

- 1) Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt và phải được lập xong trước khi bế mạc cuộc họp;
- 2) Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.

**Điều 12: Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 04 (bốn) chương, 12 (mười hai) điều được công khai trước khi tiến hành ĐHĐCĐ và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**GIANG QUỐC DŨNG**

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

#### 1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT) nhiệm kỳ III (2017 – 2022) Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) là 05 (năm) thành viên, bao gồm:

- |                             |                   |
|-----------------------------|-------------------|
| 1. Ông Giang Quốc Dũng      | Chủ tịch HDQT     |
| 2. Ông Nguyễn Văn Hiệu      | Phó Chủ tịch HDQT |
| 3. Ông Nguyễn Bá Thước      | Thành viên        |
| 4. Ông Quảng Văn Viết Cương | Thành viên        |
| 5. Ông Nguyễn Thanh Khiết   | Thành viên        |

#### 2. Số lượng các cuộc họp của HDQT

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HDQT	Ngày không còn là thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Giang Quốc Dũng	Chủ tịch	12/4/2017		6/6	100%
2	Ông Nguyễn Văn Hiệu	Phó Chủ tịch	12/4/2017		6/6	100%
3	Ông Nguyễn Bá Thước	Thành viên	12/4/2017		6/6	100%
4	Ông Quảng Văn Viết Cương	Thành viên	12/4/2017		6/6	100%
5	Ông Nguyễn Thanh Khiết	Thành viên	12/4/2017	30/10/2017	4/6	66%

#### 3. Các Nghị quyết/Quyết định đã ban hành trong năm 2017

STT	Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung chính
1	01/2017/NQ-HDQT	22/02/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 là ngày 14/3/2017.</li> <li>- Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2017.</li> <li>- Nội dung dự kiến tại Đại hội.</li> </ul>

2	02/2017/NQ-HĐQT	16/3/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất Báo cáo kết quả HĐKD và Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán của Công ty.</li> <li>- Thống nhất Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty.</li> <li>- Thống nhất nội dung các Tờ trình sẽ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 như sau:</li> </ul>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tờ trình thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016.</li> <li>• Tờ trình thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2016; Phân phối lợi nhuận năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.</li> <li>• Tờ trình thông qua Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2016 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2017.</li> <li>• Tờ trình thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.</li> <li>• Tờ trình thông qua việc Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.</li> <li>• Tờ trình thông qua việc Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.</li> </ul>
3	03/2017/NQ-HĐQT	28/4/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc vay vốn tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.</li> </ul>
4	04/2017/NQ-HĐQT	14/8/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty.</li> <li>- Thông qua Kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2017 và ước thực hiện cả năm của Công ty.</li> </ul>
5	05/2017/NQ-HĐQT	30/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị và chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông</li> </ul>

			Nguyễn Thanh Khiết (có đơn từ nhiệm).
6	06/2017/NQ-HĐQT	25/12/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Becamex Bình Định.</li> <li>- Cử Ông Giang Quốc Dũng – Tổng Giám đốc là người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty VNTT tại Công ty Cổ phần Becamex Bình Định.</li> </ul>

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty VNTT đã tập trung chỉ đạo và giám sát triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2017 đã thông qua, các thành viên trong HĐQT Công ty đã tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc (TGD) trong các hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

**4. Về công tác giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHCĐ của HĐQT:**

- HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ để chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của TGD trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của HĐQT và ĐHCĐ.
- Duy trì họp HĐQT định kỳ theo quy định và họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo số lượng thành viên dự họp và biểu quyết thông qua theo luật định các nội dung vấn đề được nêu ra.
- Phối hợp với Ban kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động kinh doanh của công ty từ đó của những kiến nghị kịp thời để giúp TGD hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao.
- Các phiên họp của HĐQT tổ chức đảm bảo đúng các quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Nội dung cuộc họp HĐQT được ghi nhận vào biên bản và tất cả thành viên dự họp đều đồng ý ký tên thông qua.

**5. Về công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty:**

- Trong năm 2017 HĐQT đã thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động của TGD trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.
- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu chính trong năm mà TGD đã cam kết thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT.

- Yêu cầu TGD thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT và các cuộc họp HĐQT mở rộng.

**6. Về công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017:**

Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2017 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VN-TC) đã thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017 của công ty với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

✓ Tổng Doanh thu	218,2 tỷ đồng
✓ Tổng Chi phí	187,4 tỷ đồng
✓ Lợi nhuận trước thuế	30,8 tỷ đồng
✓ Lợi nhuận sau thuế	27,5 tỷ đồng

HĐQT đánh giá rất cao nỗ lực của TGD và các cấp trong việc thực hiện các mục tiêu của Công ty năm 2017, mặc dù Tổng doanh thu thực hiện năm 2017 của Công ty chỉ đạt 99% kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua nhưng Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế và đạt 14% so với kế hoạch, đây là dấu hiệu khởi sắc rất tốt cho hoạt động nâng cao tính hiệu quả của Công ty VN-TC. Tổng hợp Kết quả kinh doanh năm 2017 như sau:

✓ Tổng Doanh thu	215,6 tỷ đồng, đạt 99 % so với kế hoạch
✓ Tổng Chi phí	177,7 tỷ đồng, đạt 95 % so với kế hoạch
✓ Lợi nhuận trước thuế	37,9 tỷ đồng, đạt 123 % so với kế hoạch
✓ Lợi nhuận sau thuế	31,4 tỷ đồng, đạt 114 % so với kế hoạch

**7. Về công tác giám sát thực hiện các Thủ tục Pháp lý của Công ty:**

- Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty VN-TC lần thứ 05, ngày 10/04/2017.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty VN-TC (Mã chứng khoán: TTN) tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 12/04/2017 (theo công văn số 247/QĐ-SGDHN ngày 12/04/2017 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội).
- Cổ phiếu VN-TC chính thức giao dịch trên thị trường Upcom từ ngày 19/04/2017 (theo công văn số 452/TB-SGDHN ngày 12/04/2017 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội).
- Ngày 19/05/2017, HĐQT ban hành Quy chế quản trị Công ty theo quy định tại thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính về Quản trị Công ty Đại chúng (cập nhật trên website Công ty theo quy định).

- Thành lập văn Phòng đại diện Công ty VNNT tại Nghệ An được Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/06/2017 (căn cứ Biên bản họp của HĐQT số 08/2016/BB-HĐQT ngày 12/09/2016).

**8. Về công tác chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT:**

Căn cứ theo nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ công ty VNNT thông qua ngày 12/04/2017, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT trong năm 2017 là 220.500.000 đồng.

**II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018**

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018:**

Trên cơ sở dự báo và đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ đề ra, Hội đồng quản trị Công ty VNNT thống nhất các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2018 như sau:

*DVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	% KH 2018/ TH 2017
1	Tổng doanh thu	215.611	267.500	124,1%
2	Tổng chi phí	177.711	213.500	120,1%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	37.900	54.000	142,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	31.424	43.200	137,5%

**2. Kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2018:**

Trên cơ sở kế hoạch các chỉ tiêu đề ra, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2018 như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung phát triển các hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh hiệu quả, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các lĩnh vực về điện, cơ điện và các dịch vụ giá trị gia tăng về viễn thông – CNTT.
- Chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tinh gọn bộ máy nhân sự, tăng năng suất lao động, cải thiện năng lực tài chính, giảm chi phí quản lý công ty.
- Tập trung phát triển dịch vụ viễn thông tại các KCN, Khu nhà ở An sinh Xã hội trong tỉnh và tại các tỉnh Nghệ An, Hải Phòng, Quảng Ngãi ... tận dụng triệt để cơ hội hợp tác với Tập đoàn VNPT.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đào tạo đội ngũ quản lý kế thừa, trọng dụng nguồn nhân lực lành nghề lâu năm có chuyên môn cao, nhằm ổn định nguồn nhân lực đáp ứng chiến lược phát triển kinh doanh của công ty trong thời gian tới.
- Tăng cường giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2018, xây dựng Quy chế lương, thưởng hợp lý nhằm thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm đề ra.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. Kính trình Quý Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**GIANG QUỐC DŨNG**

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

**(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)**

*Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam;*

*Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;*

*Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo trước quý vị cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 như sau:*

### **I. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát công ty CP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam gồm 3 thành viên:

- o Võ Thị Thanh Hương - Trưởng Ban kiểm soát
- o Nguyễn Thị Thanh Nhân – Thành viên BKS
- o Nguyễn Thị Thủy Dương – Thành viên BKS

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động như sau:

- Kiểm tra giám sát thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị, thực hiện nghị quyết của Đại hội Cổ đông.
- Kiểm tra giám sát việc tổ chức điều hành của Ban Tổng Giám Đốc.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm của Công ty và báo cáo kiểm toán.

### **II. Kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát**

#### **1. Đánh giá hoạt động của HĐQT**

Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam được Đại hội Đồng Cổ đông nhất trí thông qua gồm có 5 thành viên, trong năm miễn nhiệm 1 thành viên (Nguyễn Thanh Khiết) ngày 30/10/2017. Hiện tại, số lượng thành viên HĐQT bao gồm:

- Ông Giang Quốc Dũng – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Hiệu – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Bá Thước – Thành viên
- Ông Quảng Văn Viết Cương – Thành viên

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã họp và thông qua các nghị quyết quan trọng:



Stt	Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Các nội dung được thông qua	Thực hiện
01	01/2017/NQ-HĐQT	22/02/2017	Triệu tập ĐHĐCĐ TN năm 2017 Công ty VNTT với các nội dung như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ là ngày 14/03/2017</li> <li>- Các nội dung dự kiến trình tại Đại hội</li> <li>- Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội</li> </ul>	Đã thực hiện
02	02/2017/NQ-HĐQT	16/03/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2016 sau khi kiểm toán.</li> <li>- Thống nhất kết quả kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chính.</li> <li>- Thống nhất nội dung các tờ trình sẽ trình tại Đại hội.</li> </ul>	Đã thực hiện
03	03/2017/NQ-HĐQT	28/04/2017	Phê duyệt thông qua việc vay vốn tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng BIDV. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vay ngắn hạn không vượt quá 50% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được soát xét.</li> </ul>	Đã thực hiện
04	04/2017/QĐ-HĐQT	15/06/2017	Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 08/2016/BB-HĐQT ngày 12/09/2016: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập văn phòng đại diện tại Nghệ An – Công ty Cổ phần Công nghệ &amp; Truyền thông Việt Nam do Ông Lê Xuân Vinh làm người đứng đầu văn phòng đại diện.</li> </ul>	Đã thực hiện
05	05/2017/QĐ-HĐQT	30/10/2017	Nghị quyết miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT P.TGD đối với Ông Nguyễn Thanh Khiết	Đã thực hiện
06	06/2017/QĐ-HĐQT	25/12/2017	Nghị quyết về việc góp vốn thành lập Công ty CP Becamex Bình Định và cử Ông Giang Quốc Dũng TGD quản lý phần vốn góp của công ty	Đã thực hiện
7	01/2018/NQ-HĐQT	05/2/2018	Nghị quyết thông qua Kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2018 và thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội Cổ đông năm 2018	Đang thực hiện

## 2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

Trong năm 2017, Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh với kết quả đạt được như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	Tỷ lệ TH 2017 so với TH 2016	Tỷ lệ TH 2017 so với KH 2017
<b>1</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>150.118</b>	<b>216.500</b>	<b>213.050</b>	<b>141,9%</b>	<b>98,4%</b>
a	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	145.187	211.500	207.892	143,2%	98,3%
	<i>Dịch vụ viễn thông</i>	<i>54.000</i>	<i>62.000</i>	<i>69.225</i>	<i>128,2%</i>	<i>111,7%</i>
	<i>Dịch vụ Datacenter</i>	<i>13.627</i>	<i>22.500</i>	<i>23.474</i>	<i>172,3%</i>	<i>104,3%</i>
	<i>Thi công công trình Viễn thông-CNTT và bán lẻ</i>	<i>27.125</i>	<i>26.000</i>	<i>24.285</i>	<i>89,5%</i>	<i>93,4%</i>
	<i>Thi công công trình Điện hạ tầng</i>	<i>38.670</i>	<i>70.000</i>	<i>57.795</i>	<i>149,5%</i>	<i>82,6%</i>
	<i>Thi công công trình Cơ điện (M&amp;E)</i>	<i>11.765</i>	<i>31.000</i>	<i>33.113</i>	<i>281,5%</i>	<i>106,8%</i>
b	Doanh thu hoạt động tài chính	4.931	5.000	5.158	104,6%	103,2%
<b>2</b>	<b>Chi phí</b>	<b>140.673</b>	<b>186.250</b>	<b>177.652</b>	<b>126,3%</b>	<b>95,4%</b>
a	Giá vốn hàng bán	108.286	155.000	156.117	144,2%	100,7%
b	Chi phí bán hàng + chi phí quản lý	23.442	27.850	23.812	101,6%	85,5%
c	Chi phí tài chính	8.945	3.400	(2.277)	-	-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.551</i>	<i>3.350</i>	<i>4.969</i>	<i>139,9%</i>	<i>148,3%</i>
	<i>Dự phòng giảm giá cổ phiếu</i>	<i>5.390</i>	<i>-</i>	<i>(7.252)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>9.445</b>	<b>30.250</b>	<b>35.397</b>	<b>374,8%</b>	<b>117,0%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>2.231</b>	<b>550</b>	<b>2.502</b>	<b>112,1%</b>	<b>454,9%</b>
a	Thu nhập khác	4.713	1.700	2.560	54,3%	150,6%
b	Chi phí khác	2.482	1.150	58	2,3%	5,0%
<b>5</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>11.676</b>	<b>30.800</b>	<b>37.900</b>	<b>324,6%</b>	<b>123,1%</b>
<b>6</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>3.300</b>	<b>6.476</b>	<b>-</b>	<b>196,2%</b>
<b>7</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>11.676</b>	<b>27.500</b>	<b>31.424</b>	<b>269,1%</b>	<b>114,3%</b>
	<b>Lỗ lũy kế</b>			<b>56.184</b>		

Doanh thu cả năm 2017 của công ty tăng 41,9% so với năm 2016, nhưng chỉ đạt 98,4% kế hoạch doanh thu. Lợi nhuận trước thuế tăng 3,246 lần so với lợi nhuận năm 2016, vượt kế hoạch lợi nhuận 23,1%. Góp phần giảm lỗ lũy kế.

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng đối với khoản đầu tư vào Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương, số tiền: 7.252.000.000 đồng, tổng số dự phòng do lỗ từ hoạt động đầu tư đến ngày 31/12/2017 là 12,838 tỷ đồng. (Cổ tức được chia năm 2017 là 5,145 đồng tương đương 10,5%). Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình và thu nhập khác từ thanh lý nhượng bán tài sản cố định (xe ô tô 16 chỗ), thu nhập khác số tiền 2,632 tỷ đồng.

c. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá qua một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2017
<b>1</b>	<b>Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
1.1	Cơ cấu tài sản NH = Tài sản NH/Tổng tài sản	%	50,36
1.2	Cơ cấu tài sản DH = Tài sản DH/Tổng TS	%	49,64
1.2	Cơ cấu vốn nợ = Nợ phải trả/Vốn CSH	%	86,68
1.3	Cơ cấu nguồn vốn = Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	53,57
<b>2</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>		
2.1	Khả năng T/Toán NH = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,10
2.2	Khả năng TT nhanh = (TSNH-Hàng TK)/Nợ NH	Lần	0,82
2.3	H/Số TT tức thì = Tiền & T/Đương tiền / Nợ NH	Lần	0,02
<b>3</b>	<b>Hệ số khả năng sinh lời</b>		
3.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	16,45
3.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	%	12,83
3.3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu = LNST/CP thực góp	VND/CP	1.283

### 3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được lập theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Trên cơ sở báo cáo kiểm toán và các hồ sơ, chứng từ được cung cấp, Ban kiểm soát thống nhất số liệu báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty mà Hội đồng quản trị đã đệ trình trước Đại hội cổ đông. Các báo cáo trên đã phản ánh chính xác, trung thực về tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty trong năm 2017.

### 4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Trong thời gian qua, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban Công ty đã cung cấp cho Ban kiểm soát thông tin tài liệu, các báo cáo một cách kịp thời, tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Ban kiểm soát được mời tham dự một số cuộc họp của Hội đồng quản trị.

### 5. Kiến nghị và Kết luận

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty CP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam đã có nhiều nỗ lực củng cố bộ máy tổ chức, thực hiện các giải pháp

cải tiến tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh. Kết quả kinh doanh có mức tăng trưởng cao về doanh thu và lợi nhuận, bù đắp và giảm lỗ lũy kế.

Năm 2017, bên cạnh việc tiếp tục phát triển doanh thu dịch vụ viễn thông, Công ty cần tăng cường các giải pháp tăng doanh thu hoạt động hạ tầng viễn thông-CNTT, điện, M&E góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh; đồng thời nắm bắt các cơ hội hợp tác với các đối tác chiến lược, cùng với địa phương phát triển đô thị thông minh và tiến tới xây dựng thành phố Thông Minh Bình Dương.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**VÕ THỊ THANH HƯƠNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**  
-----oOo-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**  
----- oOo -----

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017**  
**VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018**

**A. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017**

**I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017:**

Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2017 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) đã thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Tổng Doanh thu 218,20 tỷ đồng
2. Tổng Chi phí 187,40 tỷ đồng
3. Lợi nhuận trước thuế 30,80 tỷ đồng
4. Lợi nhuận sau thuế 27,50 tỷ đồng

**Kết quả thực hiện năm 2017:**

1. Tổng Doanh thu 215,61 tỷ đồng, đạt 99 % so với kế hoạch
2. Tổng Chi phí 177,71 tỷ đồng, đạt 95 % so với kế hoạch
3. Lợi nhuận trước thuế 37,90 tỷ đồng, đạt 123 % so với kế hoạch
4. Lợi nhuận sau thuế 31,42 tỷ đồng, đạt 114 % so với kế hoạch

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	CHỈ TIÊU	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	Tỷ lệ TH 2017 so với TH 2016	Tỷ lệ TH 2017 so với KH 2017
<b>1</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>150.118</b>	<b>216.500</b>	<b>213.050</b>	<b>141,9%</b>	<b>98,4%</b>
a	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	145.187	211.500	207.892	143,2%	98,3%
	<i>Dịch vụ viễn thông</i>	<i>54.000</i>	<i>62.000</i>	<i>69.225</i>	<i>128,2%</i>	<i>111,7%</i>
	<i>Dịch vụ Datacenter</i>	<i>13.627</i>	<i>22.500</i>	<i>23.474</i>	<i>172,3%</i>	<i>104,3%</i>
	<i>Thi công công trình Viễn thông-CNTT và bán lẻ</i>	<i>27.125</i>	<i>26.000</i>	<i>24.285</i>	<i>89,5%</i>	<i>93,4%</i>
	<i>Thi công công trình Điện hạ tầng</i>	<i>38.670</i>	<i>70.000</i>	<i>57.795</i>	<i>149,5%</i>	<i>82,6%</i>
	<i>Thi công công trình Cơ điện (M&amp;E)</i>	<i>11.765</i>	<i>31.000</i>	<i>33.113</i>	<i>281,5%</i>	<i>106,8%</i>
b	Doanh thu hoạt động tài chính	4.931	5.000	5.158	104,6%	103,2%
<b>2</b>	<b>Chi phí</b>	<b>140.673</b>	<b>186.250</b>	<b>177.652</b>	<b>126,3%</b>	<b>95,4%</b>
a	Giá vốn hàng bán	108.286	155.000	156.117	144,2%	100,7%
b	Chi phí bán hàng + chi phí quản lý	23.442	27.850	23.812	101,6%	85,5%

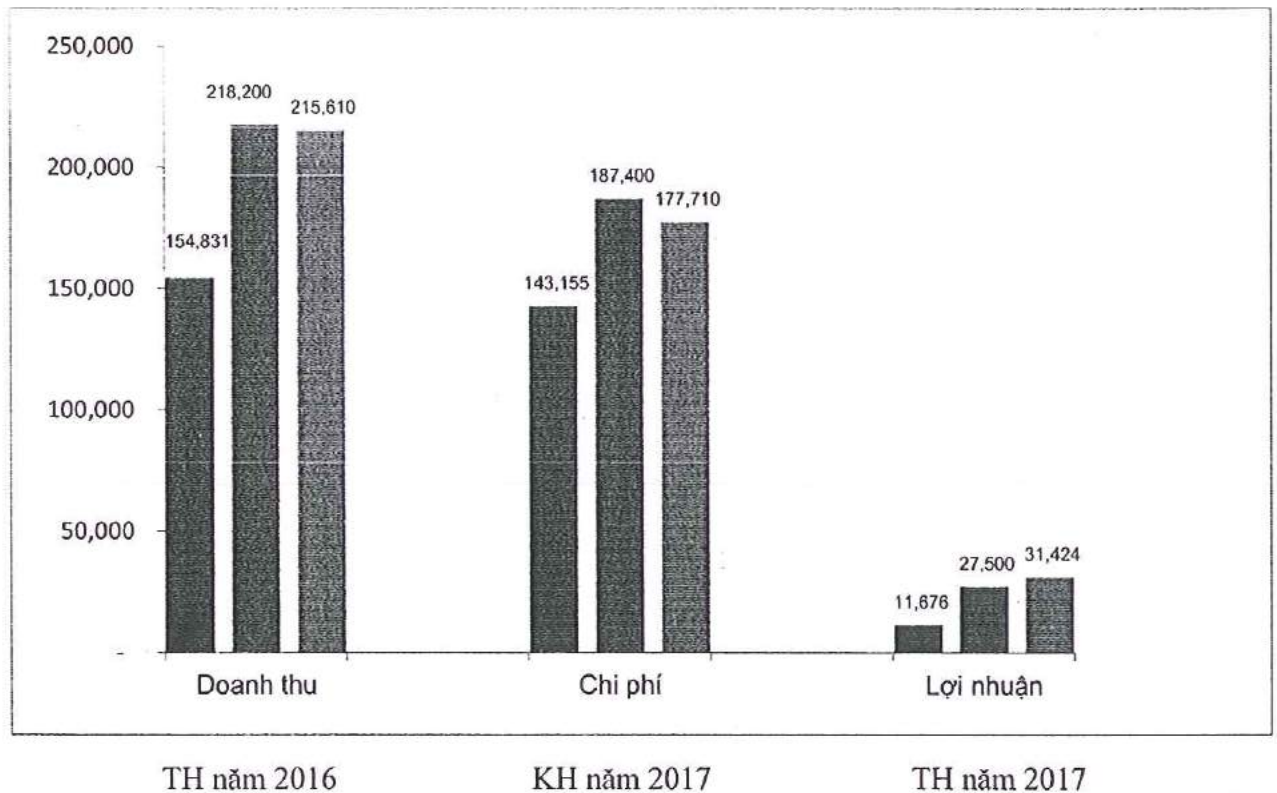
c	Chi phí tài chính	8.945	3.400	(2.277)	-	-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	3.551	3.350	4.969	139,9%	148,3%
	<i>Dự phòng giảm giá cổ phiếu</i>	5.390	-	(7.252)	-	-
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>9.445</b>	<b>30.250</b>	<b>35.397</b>	<b>374,8%</b>	<b>117,0%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>2.231</b>	<b>550</b>	<b>2.502</b>	<b>112,1%</b>	<b>454,9%</b>
a	Thu nhập khác	4.713	1.700	2.560	54,3%	150,6%
b	Chi phí khác	2.482	1.150	58	2,3%	5,0%
<b>5</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>11.676</b>	<b>30.800</b>	<b>37.900</b>	<b>324,6%</b>	<b>123,1%</b>
<b>6</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	-	<b>3.300</b>	<b>6.476</b>	-	<b>196,2%</b>
<b>7</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>11.676</b>	<b>27.500</b>	<b>31.424</b>	<b>269,1%</b>	<b>114,3%</b>

**Ghi chú:**

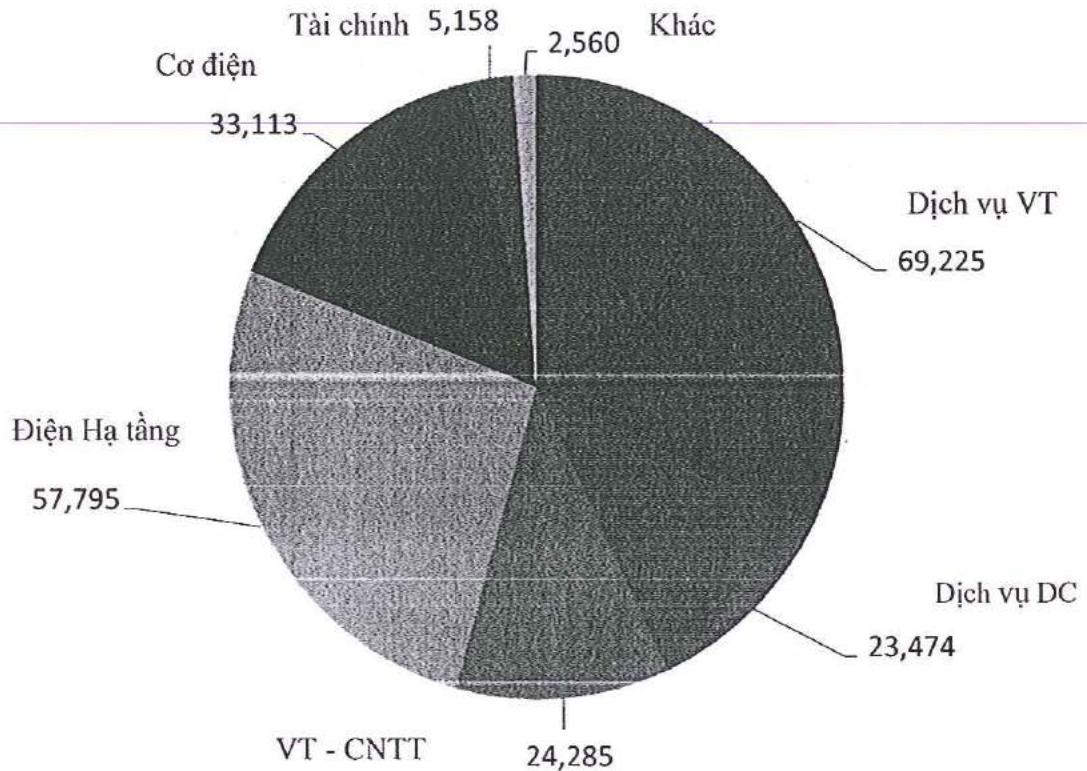
Hoàn nhập dự phòng giảm giá cổ phiếu TDC 1.480 đ/CP: 7.252  
(Giá cổ phiếu ngày 31/12/2016: 5.900đ/CP, Giá cổ phiếu ngày 31/12/2017: 7.380đ/CP)

Chi phí bán hàng và chi quản lý năm 2017 giảm 4.038 triệu so với kế hoạch (giảm 14,5%). Mặc dù Tổng doanh thu năm 2017 chỉ đạt 99% so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên Công ty đã nỗ lực cắt giảm các chi phí để đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận vượt 14% so với kế hoạch.

**Biểu đồ Doanh thu/Chi phí/Lợi nhuận**  
(Triệu đồng)



**Cơ cấu Doanh thu các lĩnh vực chính năm 2017**  
 (Triệu đồng)



- Dịch vụ VT
- Dịch vụ DC
- Điện Hạ tầng
- VT -CNTT
- Cơ điện
- Tài chính
- Khác

**Kết quả Doanh thu/Lãi gộp của các lĩnh vực kinh doanh chính năm 2017:**

STT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2016		Năm 2017		Tỷ lệ (%)	
		DT	Lãi gộp	DT	Lãi gộp	DT	Lãi gộp
1	Dịch vụ viễn thông	54.000	23.811	69.225	31.025	128,2%	130,3%
2	Dịch vụ Datacenter	13.627	(4.178)	23.474	4.102	172,3%	-
3	Dự án VT - CNTT	27.125	1.640	24.285	3.357	89,5%	204,7%
4	Điện hạ tầng	38.670	12.277	57.795	9.168	149,5%	74,7%
5	Cơ điện (M&E)	11.765	3.351	33.113	4.123	281,5%	123,0%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>145.187</b>	<b>36.901</b>	<b>207.892</b>	<b>51.775</b>	<b>143,2%</b>	<b>140,3%</b>

## II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH:

### 1. Bảng cân đối tài chính tóm tắt:

TÀI SẢN	Năm 2016	Năm 2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>123.074.305.860</b>	<b>179.604.144.076</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.503.428.001	3.296.340.559
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	77.378.828.938	130.277.815.287
4. Hàng tồn kho	38.619.419.378	45.686.591.527
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.572.629.543	343.396.703
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>158.449.026.385</b>	<b>177.018.395.950</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	500.542.476	339.527.720
2. Tài sản cố định	115.764.952.568	121.475.657.804
<i>Trong đó: Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>115.723.626.327</i>	<i>120.902.327.055</i>
<i>+ Nguyên giá</i>	<i>167.395.127.782</i>	<i>184.916.136.453</i>
<i>+ Hao mòn lũy kế</i>	<i>-51.671.501.455</i>	<i>-64.013.809.398</i>
3. Bất động sản đầu tư	-	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	3.013.994.484	7.028.132.698
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	28.910.000.000	36.162.000.000
6. Tài sản dài hạn khác	10.259.536.857	12.013.077.728
<i>Trong đó: Chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>10.259.536.857</i>	<i>12.013.077.728</i>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>281.523.332.245</b>	<b>356.622.540.026</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>117.938.192.060</b>	<b>165.591.788.216</b>
1. Nợ ngắn hạn	116.906.651.057	163.162.658.144
2. Nợ dài hạn	1.031.541.003	2.429.130.072
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>163.585.140.185</b>	<b>191.030.751.810</b>
1. Vốn chủ sở hữu	163.585.140.185	191.030.751.810
<i>Trong đó:</i>		
<i>+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>244.850.000.000</i>	<i>244.850.000.000</i>
<i>+ Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>1.925.589.113</i>	<i>1.925.589.113</i>
<i>+ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</i>	<i>439.285.060</i>	<i>439.285.060</i>
<i>+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>-83.629.733.988</i>	<i>-56.184.122.363</i>
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>281.523.332.245</b>	<b>356.622.540.026</b>



### III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG:

#### 1. Cơ cấu phòng ban:

Phòng ban/Trung tâm	Số lao động	Số lao động	Tỷ lệ
	Cuối năm 2016	Cuối năm 2017	
Ban Điều hành	5	4	80.00%
Tổ Trợ lý	3	3	100.00%
Phòng Hành chính nhân sự	20	17	85.00%
Phòng Quản lý tài chính	14	11	78.57%
Phòng Kinh doanh	-	-	-
<i>Trung tâm kinh doanh DVDC</i>	11	9	81.82%
<i>Trung tâm kinh doanh DVVT</i>	16	19	118.75%
Phòng Điện hạ tầng	59	52	88.14%
Phòng cơ điện (M&E)	54	46	85.19%
Phòng Dự án	37	35	94.59%
Phòng Quản trị DC	12	13	108.33%
Phòng Vận hành DC	11	10	90.91%
Phòng Kế hoạch – Mua hàng	0	6	-
Phòng Kỹ thuật Viễn thông	25	31	124.00%
VPDD Hải Phòng	4	4	100.00%
VPDD Quảng Ngãi	5	5	100.00%
VPDD Nghệ An	0	3	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>276</b>	<b>268</b>	<b>97.10%</b>

(Trong đó, số lao động nữ là 38 nhân viên, chiếm 14% tổng số lao động)

Nhìn chung tình hình nhân sự theo định biên năm 2016 so với 2017 không có biến động nhiều. Lao động tại công ty đều có trình độ chuyên môn đáp ứng theo yêu cầu công việc theo từng vị trí tuyển dụng.

#### 2. Lao động, tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ
+ Tổng số lao động cuối năm	Người	276	268	97.1%
+ Số lao động bình quân	Người	252	268	106.3%
+ Lương bình quân tháng	Đồng/người	8,408,000	8,443,000	100.4%
+ Thu nhập bình quân tháng	Đồng/người	10,043,000	10,373,000	103.3%

- Tổng quỹ lương + thưởng tăng 13.7% so với cùng kỳ năm trước (trong đó quỹ lương tăng 10.6% và quỹ thưởng tăng 30%) do trong năm Phòng HCNS đã kết hợp cùng các Trưởng bộ phận đánh giá công việc của các cá nhân & tiến hành điều chỉnh lương cho 65 trường hợp. Chính sách thưởng cũng được cải thiện bình quân từ 3 tháng lương/nhân viên (năm 2016) lên 3.5 tháng/nhân viên (năm 2017) và chính

sách thưởng năm 2017 cũng đã áp dụng đưa điểm đánh giá KPI vào để tính thưởng theo hiệu quả công việc.

- Bên cạnh quỹ lương tăng so với cùng kỳ năm trước ta cũng thấy năm 2017 một số Phòng ban cũng đã đạt vượt doanh số theo kế hoạch đặt ra (Cơ điện M&E, Trung tâm KDDC, Trung tâm DVVT). Tổng doanh thu/nhân viên đã tăng 30.5% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu nhập bình quân 10,3tr/người (bao gồm cả Lương & Thưởng)

### 3. Phân loại nguồn nhân lực:

Theo trình độ, bằng cấp:

Trình độ, bằng cấp	Số lao động	Tỷ lệ (%)
Trên đại học (1 tiến sĩ và 5 thạc sĩ)	6	2.2%
Đại Học	103	38.4%
Cao đẳng	42	15.7%
Trung cấp	46	17.2%
Chứng chỉ nghề	15	5.6%
Lao động phổ thông	56	20.9%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>268</b>	<b>100.0%</b>

*(Trong đó, số lao động phổ thông chủ yếu làm việc phục vụ cho các dự án thi công hạ tầng điện, hạ tầng viễn thông như đào đất, lắp đặt ống cáp ngoại vi, kéo cáp...)*

Theo độ tuổi:

Độ tuổi NLD	Số lao động	Tỷ lệ
Từ 18 □ 30	125	46.6%
Từ 31 □ 40	102	38.1%
Từ 41 □ 50	31	11.6%
Từ 51 □ 60	8	3.0%
Từ 61 □ 65	2	0.7%
<b>Tổng cộng</b>	<b>268</b>	<b>100.0%</b>

*(Độ tuổi lao động bình quân: 33 tuổi)*

Theo thâm niên:

Số năm làm việc	Số lượng nhân viên	Tỷ lệ
Trên 5 năm	61	22.8%
Từ 2 đến 5 năm	124	46.3%
Dưới 2 năm	83	31.0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>268</b>	<b>100.0%</b>

*(Số thâm niên bình quân: 03 năm)*

#### **4. Đánh giá chung Về công tác tổ chức:**

##### **a. Về công tác Tổ chức - Hành chính**

- Cùng với sự hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định, công tác đánh giá nội bộ để nâng cao tính tuân thủ, hệ thống đánh giá KPI ... và sự bám sát, chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo đã góp phần thay đổi nhận thức của CBNV Công ty VNTT, đặc biệt là các cấp quản lý trong việc phối hợp nhau để hoàn thành mục tiêu chung.
- Đối với công tác tổ chức bộ máy, Công ty đã thành lập và vận hành Phòng Kế hoạch - Mua hàng với chức năng và nhiệm vụ được xác định theo mô hình quản trị chuỗi cung ứng. Đồng thời, bước đầu thực hiện thành công thí điểm chính sách khoán đối với Phòng Điện Hạ tầng góp phần nâng cao hiệu quả công việc và sàng lọc những nhân sự làm việc không hiệu quả.

##### **a. Hệ thống ISO**

- VNTT đã mời Quacert vào đánh giá nâng cấp 2 hệ thống ISO (9001 và 27001) theo phiên bản ISO mới nhất. Trong đó:
  - o ISO 9001:2008 (phiên bản cũ): Đã có chứng nhận ISO 9001:2015
  - o ISO 27001:2005 (phiên bản cũ): Đang trong quá trình nâng cấp phiên bản 2013. Kết quả là đã hoàn thành đánh giá chứng nhận giai đoạn 1. Dự kiến tháng 3/2018 sẽ tiếp tục đánh giá giai đoạn 2. Kế hoạch quý 2/2018 sẽ có chứng nhận ISO/IEC 27001:2013

##### **b. Phong trào 5S.**

- Luôn duy trì hoạt động và đánh giá 5S trên toàn thể Công ty và các công trình/dự án VNTT đang thi công. Ban 5S đảm bảo ít nhất tổ chức đánh giá 1 lần/quý để đảm bảo môi trường làm việc luôn sạch sẽ an toàn và hiệu quả. Ngoài ra, còn có kỳ đánh giá đột xuất để nâng cao hơn nữa tinh thần chủ động thực hành 5S.
- Trong năm 2018 sẽ cải tiến và nâng cao hơn nữa tăng suất đánh giá 5S để đảm bảo hoạt động 5S sẽ đi sâu vào các hoạt động động chuyên môn nghiệp vụ cũng như hình thành văn hóa 5S tại VNTT.

##### **c. Công tác đánh giá hiệu quả công việc KPI**

- Năm 2016 đã xây dựng hoàn thành dự án đánh giá hiệu quả công việc (KPI) trên toàn công ty. Và đã thực hiện đánh giá KPI năm 2017 cho 4 quý làm cơ sở xét thưởng định kỳ.
- Việc áp dụng đánh giá KPI trên toàn công ty góp phần thể hiện sự công bằng, và phản ánh chính xác hiệu quả làm việc của mỗi Phòng ban/cá nhân, làm cơ sở cho cơ chế khen thưởng/bỏ nhiệm/miễn nhiệm các vị trí trong cơ cấu tổ chức.
- Năm 2018, Ban KPI sẽ tiếp tục cải tiến các chỉ số KPI để đảm bảo các chỉ tiêu KPI hiệu quả hơn, cụ thể là các chỉ số KPI phải là các chỉ số hoạt động chính phản ánh rõ nét hiệu quả công việc của cá nhân/đơn vị. Đáp ứng các yêu cầu gồm: Chỉ tiêu Key (chính), Chỉ tiêu có thể đo lường được (khả thi).

##### **d. Đào tạo**

- Đào tạo 01 Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị Công nghệ thông tin tại nước ngoài.

- Cử 03 nhân sự học tập trung nhằm nâng cao trình độ tại Đại học Quốc tế Miền đông (EIU).
- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, bổ sung chứng chỉ về Quản trị Hệ thống, Điện, M&E ... đáp ứng yêu cầu công việc.
- Cử nhân sự tham gia các khóa tập huấn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tổ chức.

#### **IV. VỀ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC VÀ ĐẦU TƯ:**

- ✓ Mở rộng phòng VIP, PCCC Data Center Giai đoạn II cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- ✓ Đầu tư hạ tầng và một số tuyến cáp trục kết nối các khu để phục vụ cho việc triển khai cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại các Khu công nghiệp do Becamex và VSIP làm chủ đầu tư như : KCN Mỹ Phước, Bàu Bàng, VSIP 1, VSIP 2, VSIP 2 Mở rộng.
- ✓ Xây dựng POP Bàu Bàng và POP VSIP 1 đáp ứng việc cung cấp dịch vụ cho các Nhà đầu tư và các khu dân cư hoạt động và sinh sống trong KCN Bàu Bàng, KCN VSIP 1, An sinh xã hội Việt – Sing.
- ✓ Đầu tư thiết bị DC để bổ sung thiết bị, vật tư nâng cấp hệ thống cung cấp dịch vụ khách hàng.
- ✓ Nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp như: Quản lý nhân sự, quản lý tài chính, vật tư .... Công ty đầu tư mua phần mềm Fast để nâng cao năng lực quản lý.
- ✓ Mua phương tiện trang bị cho các bộ phận để thi công các dự án, vận chuyển vật tư và xử lý sự cố của dịch vụ viễn thông tại Bình Dương.
- ✓ Tình hình hợp tác kinh doanh Dịch vụ Viễn thông - CNTT với VNPT Bình Dương tiếp tục phát huy hiệu quả và duy trì tốc độ tăng trưởng khách hàng ổn định. Tính đến hết tháng 12/2017, tổng số thuê bao đã triển khai theo hợp đồng hợp tác với VTBD là 4.593 thuê bao với tổng mức doanh thu trong năm 2017 đạt hơn 4 tỷ đồng.

#### **B. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018**

##### **I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

- ✓ Năm 2017, VNNTT được trao giải thưởng “Top Đơn vị Cung cấp Dịch vụ Tích hợp Hệ thống Công Nghệ Thông Tin” do Hội tin học Tp. HCM (HCA) tổ chức, đây là hạng mục quan trọng nhất được trao giải cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin – Viễn thông. Danh hiệu này góp phần nào phản ánh được sự đầu tư phát triển một cách bài bản của VNNTT ở lĩnh vực CNTT – VT, uy tín thương hiệu, chất lượng dịch vụ của VNNTT ngày càng được khẳng định.
- ✓ Về cơ cấu tổ chức – nhân sự, trong năm 2017 công ty đã hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định, công tác đánh giá nội bộ để nâng cao tính tuân thủ, hệ thống đánh giá KPI ... Công ty cũng đã thành lập và vận hành Phòng Kế hoạch - Mua hàng với chức năng và nhiệm vụ được xác định theo mô hình quản trị chuỗi cung ứng. Đồng thời, bước đầu thực hiện thành công thí điểm chính sách khoán đối với một số phòng ban

góp phần nâng cao hiệu quả công việc và sàng lọc những nhân sự làm việc không hiệu quả.

- ✓ Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ viễn thông và khai thác Trung tâm dữ liệu eDatacenter đang tiếp tục ổn định, tăng trưởng doanh thu đều đặn, lợi nhuận được cải thiện rõ nét qua các năm. Doanh thu dịch vụ Datacenter đã tăng trưởng >72%/năm so với năm 2016, doanh thu dịch vụ viễn thông tăng trưởng >28%/năm so với năm 2016. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống thiết bị, mạng trục/mạng truy nhập cáp quang và cơ sở hạ tầng Trung tâm dữ liệu trong năm 2017, cùng với sự định hướng thị trường - khách hàng - dịch vụ và công việc quản trị của Ban điều hành sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự phát triển trong năm 2018.
- ✓ Các lĩnh vực kinh doanh về điện hạ tầng, cơ điện (M&E), dự án CNTT trong năm 2017, Công ty đã thi công hoàn thành và bàn giao được nhiều dự án và đang tiếp tục triển khai hoàn thiện một số dự án trong năm 2017, sẽ đóng góp nhiều doanh thu hơn trong những năm tiếp theo.
- ✓ Các thị trường mới tại khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Hải Phòng, Quảng Ngãi, Nghệ An đã và đang trong giai đoạn xây dựng và mở rộng, hứa hẹn tăng trưởng tốt trong những năm tiếp theo.
- ✓ Định hướng xây dựng thành phố thông minh (Smart City) của Bình Dương đang là xu thế phát triển tất yếu, đã có những dấu hiệu rõ nét và cụ thể hơn, đòi hỏi phải có sự chuẩn bị về đội ngũ nhân sự và hạ tầng kỹ thuật tương ứng, có chất lượng phù hợp với các mục tiêu đề ra.

## II. CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2018:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>			
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	213.050	265.500	124,6%
a	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	207.892	260.500	125,3%
b	Doanh thu hoạt động tài chính	5.158	5.000	96,9%
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	177.652	212.500	119,6%
a	Giá vốn hàng bán	156.117	181.000	115,9%
b	Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý	23.812	27.000	113,4%
c	Chi phí tài chính	(2.277)	4.500	-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>4.969</i>	<i>4.420</i>	<i>89,0%</i>
	<i>Dự phòng giảm giá cổ phiếu</i>	<i>(7.252)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	35.397	53.000	149,7%
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	2.502	1.000	40,0%

a	Thu nhập khác (Doanh thu khác)	2.560	2.000	78,1%
b	Chi phí khác	58	1.000	1724,1%
<b>5</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>37.900</b>	<b>54.000</b>	<b>142,5%</b>
<b>6</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>6.475</b>	<b>10.800</b>	<b>166,8%</b>
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>31.424</b>	<b>43.200</b>	<b>137,5%</b>
<b>II</b>	<b>THANH TOÁN VỚI NGÂN SÁCH</b>			
<b>1</b>	Thuế giá trị gia tăng	3.008	12.766	424,4%
<b>2</b>	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	8.321	-
<b>3</b>	Thuế khác	7	10	142,9%

**Kế hoạch Doanh thu/Lãi gộp các lĩnh vực kinh doanh chính:**

STT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2017		Năm 2018		Tỷ lệ (%)	
		DT	Lãi gộp	DT	Lãi gộp	DT	Lãi gộp
1	Dịch vụ viễn thông	69.225	31.025	82.000	38.500	118,45%	124,09%
2	Dịch vụ Datacenter	23.474	4.102	55.000	12.500	172,30%	304,73%
3	Dự án VT-CNTT	24.285	3.357	24.500	2.200	89,50%	65,53%
4	Điện hạ tầng	57.795	9.168	65.000	19.000	149,50%	207,24%
5	Cơ điện (M&E)	33.113	4.123	34.000	7.300	281,50%	177,06%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>207.892</b>	<b>51.775</b>	<b>260.500</b>	<b>79.500</b>	<b>143,20%</b>	<b>153,55%</b>

**III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN:**

**1. Tổ chức & nhân sự:**

- Căn cứ mục tiêu 2018 của Công ty đã được Tổng Giám đốc phê duyệt, trong quý I/2018 Phòng HCNS sẽ phối hợp với các Đơn vị để rà soát điều chỉnh số lượng nhân sự cho phù hợp với mục tiêu đã đề ra và từ quý II/2018 trở đi tỷ lệ tăng nhân sự là 0%.
- Trong lộ trình đánh giá chất lượng nguồn nhân lực, năm 2016 & 2017 VNIT đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng hạ tầng cơ sở (Giai đoạn I), cụ thể :
  - Quy định tiêu chuẩn CBNV để sàng lọc nhân sự bằng cách đưa đi đào tạo những trường hợp chưa đạt chuẩn hoặc thay thế những trường hợp không phù hợp, bổ nhiệm một số trường hợp để đào tạo đội ngũ kế thừa...
  - Xây dựng định biên từng Bộ phận, MTCV & KPI từng vị trí để đánh giá năng lực cá nhân dưới góc độ kết quả công việc.
  - Trong năm 2018, sẽ tiến hành thiết lập Hệ thống đánh giá chất lượng nguồn nhân lực (Giai đoạn II).

**Về công tác đào tạo:** Để tạo nền tảng cho việc trau dồi học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng xu thế công nghiệp 4.0 và chiến lược Smartcity, VNTT đã triển khai việc đánh giá trình độ Anh ngữ cho các cấp Lãnh đạo, Quản lý để tổ chức Chương trình nâng cao trình độ Anh ngữ cho các cấp Lãnh đạo, Quản lý trong giai đoạn 2018 – 2020.

**Về chính sách tiền lương :** trong lộ trình từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động, mục tiêu của VNTT trong năm 2018 là tổng quỹ lương (*lương chính, không bao gồm các khoản thưởng và phụ cấp*) tăng tối đa là 15%.

## 2. Kế hoạch đầu tư

Tiếp tục triển khai đầu tư hạ tầng mạng cáp viễn thông tại các khu dân cư, khu nhà An sinh xã hội, các khu công nghiệp do Becamex IDC và VSIP làm chủ đầu tư để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Tiếp tục đầu tư mở rộng Data Center giai đoạn II nhằm sử dụng tối đa năng lực của hệ thống mạng.

Tiếp tục đầu tư xây dựng POP Nghệ An, Hải phòng và Quảng Ngãi và trang thiết bị viễn thông – internet để cung cấp dịch vụ cho khác khu này.

## 3. Dịch vụ Viễn thông

### ❖ Kế hoạch thực hiện:

- Tiếp tục duy trì số lượng khách hàng hiện hữu:
  - Đáp ứng và hỗ trợ kịp thời nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng.
  - Tiếp nhận và xử lý sự cố nhanh chóng, lên kế hoạch thăm hỏi khách hàng định kỳ.
  - Thường xuyên phối hợp Phòng KTVT và QTDC lên phương án dự phòng nhằm đảm bảo tối ưu nguồn tín hiệu cung cấp cho khách hàng.
  - Phân loại và có kế hoạch chăm sóc tốt đối tượng khách hàng VIP (khách hàng tiềm năng và khách hàng có doanh thu cao) để mở rộng và phát triển thêm dịch vụ khác.
- Phát triển khách hàng mới:
  - Tổ chức tiếp thị, cung cấp thông tin giới thiệu hình ảnh và thương hiệu VNTT đến với người tiêu dùng.
  - Phối hợp chặt chẽ với Phòng tiếp thị Becamex, BQL các KCN để có cơ hội tiếp cận khách hàng mới.
  - Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ cho khách hàng thuộc các dự án:
    - ASXH Định Hòa – giai đoạn 2
    - ASXH Việt Sing – Khu K3
    - Khu căn hộ The Midori (Becamex Tokyu)
    - Dự án nhà ở công nhân Bàu Bàng (hơn 8,000 căn hộ)
    - Các cụm khu dân cư: Mỹ Phước, Bàu Bàng, Vĩnh Tân,...
  - Phối hợp các phòng ban khác trong việc tiếp thị đa dịch vụ cho các khách hàng tiềm năng trong khu.

- Tham gia các dự án chào thầu và thi công:
  - Tuyển truyền dẫn kết nối DC-DR của Sở TTTT
  - Thi công hạ tầng truyền dẫn khu căn hộ The Habitat – giai đoạn 2
  - Dự án H9A (Becamex Tokyu)
- Phát triển nhóm dịch vụ có doanh thu và lợi nhuận cao:
  - Đẩy mạnh công tác tiếp thị và phát triển thuê bao dịch vụ Internet Leasedline do mang lại lợi nhuận cao.
  - Giữ vững ổn định nguồn doanh thu từ dịch vụ thuê kênh truyền số liệu, đề xuất đầu tư hạ tầng các khu vực VNTT chiếm ưu thế để phát triển dịch vụ thuê kênh truyền số liệu (KCN Đồng An 2, Mỹ Phước 4,..).

#### 4. Cơ điện (M&E)

- Tiếp tục triển khai thi công, lắp đặt và bảo trì, bảo dưỡng các công trình năm 2017.
  - Nhà ở ASXH VietSing (Block K3)
  - Bảo trì bảo dưỡng định kỳ Hệ thống điện, Điều hòa không khí đã tái ký Hợp đồng (Trung tâm Hành chính tỉnh, Trường Đại học Quốc tế Miền Đông, Bệnh viện Quốc tế Miền Đông)
- **Tham gia các dự án Becamex:**
  - TTHC Bàu Bàng.
  - Nhà ở ASXH Định Hòa (Giai đoạn 2)
  - Nhà ở ASXH ViệtSing (Giai đoạn 2)
- Phát triển thêm (khách hàng) mảng bảo trì, bảo dưỡng, đặc biệt chú trọng vào việc bảo trì hạng mục PCCC. Hiện tại Phòng Cơ-Điện vẫn đang duy trì, phối hợp với Phòng kinh doanh giới thiệu các hạng mục M&E đến khách hàng.
- Định hướng các công nhân thi công tại công trường sẽ được giao khoán khối lượng công việc. Nếu hoàn thành công việc giao khoán trước thời hạn, các công nhân sẽ được giao thêm việc, sau khi hoàn thành sẽ được tính thêm phụ cấp (Thay vì thuê đội khoán bên ngoài). Việc giao khoán khối lượng công việc vừa đảm bảo tiến độ thi công vừa tăng thêm thu nhập cho nhân viên.
- Tìm kiếm thêm các công trình/ dự án ngoài hệ thống Becamex. (Phối hợp với các Công ty xây dựng, Công ty tư vấn Cơ –điện, tiếp thị đến các doanh nghiệp trong và ngoài các KCN, ...).
- Riêng trường hợp thi công liên quan đến hạng mục xây dựng (Cắt, đục, tái lập mặt bằng, xây hố ga, , ..) sẽ thuê khoán bên ngoài.

#### 5. Điện Hạ tầng

- Tiếp tục triển khai thi công, lắp đặt và bảo trì, bảo dưỡng các công trình còn dở dang trong năm 2017 như sau:
  - Hạ tầng viễn thông KCN Bàu Bàng, khu Liên hợp Becamex – Bình Phước, VSIP Nghệ An
  - Hệ thống chiếu sáng: đường Mỹ Phước - Tân Vạn, Đường DT 746 & DT 747.
  - Thi công lưới điện trung hạ thế và trạm biến áp tại KCN Bàu Bàng, Thới Hòa.



- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và thí nghiệm các trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng, THGT tại các dự án của Tổng công ty Becamex.
- Tiếp tục áp dụng cơ chế khoán lương theo công việc cho 2 Đội thi công của phòng Điện Hạ tầng.

## 6. Dự Án Viễn thông – CNTT

### a. Khai thác các dịch vụ tiềm năng

Tìm hiểu và phát triển thêm các dịch vụ liên quan đến các lĩnh vực về **tự động hóa và hệ thống quản lý tòa nhà** để đa dạng hóa dịch vụ và tạo sự khác biệt, tăng tính cạnh tranh của VNTT so với các nhà cung cấp dịch vụ khác cùng ngành. Khai thác các khách hàng là các nhà máy, nhà xưởng trong các khu CN VNTT đang cung cấp dịch vụ.

### b. Lĩnh vực về tự động hóa:

#### *Các hạng mục dịch vụ đề xuất*

#### - **Hạ tầng truyền dẫn:**

Các thiết bị truyền dẫn cho các nhà máy, tòa nhà qua các chuẩn truyền thông công nghiệp: Sensor, RS232, RS485, TCP/IP, Modbus TCP, Profinet, Ethernet IP, EtherCat 3G, 4G, Cáp quang, Wireless điện rộng...

#### - **Giải pháp quản lý năng lượng**

Quản lý, thu thập và tối ưu hệ thống để năng lượng tiêu thụ trong một tòa nhà, nhà máy là thấp nhất.

Hệ thống sử dụng các thiết bị đo đếm điện năng; sau đó sẽ truyền về trung tâm qua hạ tầng truyền dẫn. Từ trung tâm có các phần mềm chuyên dụng để phân tích năng lượng tiêu thụ theo thời gian thực tại nhiều điểm cần thu thập (mức tiêu thụ cao nhất, thấp nhất, trung bình, so sánh, báo cáo chi phí...). Từ các số liệu có được; sẽ tối ưu lại hệ thống nhằm việc đảm bảo tiết kiệm năng lượng một cách tốt nhất

#### - **Giải pháp môi trường (xử lý nước/ nước thải, khí thải, quan trắc môi trường)**

Sử dụng các cảm biến nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, dòng điện, công suất, hóa học, khí gas, CO/CO2/N....để chuyển số liệu có được về phòng trung tâm thông qua hạ tầng truyền dẫn. Tại trung tâm sẽ có các thiết bị để thu thập toàn bộ dữ liệu có được để phân tích và đánh giá để đưa ra các phương án đảm bảo môi trường an toàn trong ngưỡng cho phép

#### - **Giải pháp Industry 4.0 (Giải pháp IoT, kết nối không dây điện rộng, giải pháp giám sát & điều khiển sản xuất theo tiêu chuẩn công nghiệp 4.0):**

Từng bước tìm hiểu và nắm bắt các công nghệ sử dụng các cảm biến, các thiết bị đầu cuối thu thập dữ liệu, các module IoT kết nối toàn bộ hệ thống thông qua truyền dẫn công nghiệp ở các nhà máy, tòa nhà, thành phố. Toàn bộ dữ liệu có được sẽ có hệ thống giám sát, điều khiển thu thập và quản lý; các dữ liệu này có thể lưu trữ trên cloud.

### c. Đối tượng khách hàng khai thác

#### - **Becamex IDC và các công ty thành viên:**

- Cung cấp các giải pháp quản lý năng lượng trong các tòa nhà, thành phố mới Bình Dương.
- Cung cấp các giải pháp về môi trường, khí thải, quan trắc môi trường

- Cung cấp giải pháp về các biển báo, quảng cáo, biển hướng dẫn giao thông tại các tuyến đường.
- **Khách hàng trong các khu CN.**
  - Tiếp cận một vài khách hàng có nhu cầu về quản lý năng lượng, tối ưu các dây chuyền sản xuất với quy mô qua nhiều công đoạn

**d. Lĩnh vực về hệ thống quản lý tòa nhà:**

***Các hạng mục dịch vụ đề xuất***

- Hệ thống BMS (Building Management System).
- Thu thập, quản lý và điều khiển hệ thống BMS trong tòa nhà: Điều khiển chiếu sáng, HVAC, PCCC...
- Hệ thống báo cháy cho các tòa nhà.

***Đối tượng khách hàng khai thác***

- **Becamex IDC và các công ty thành viên:**
  - Các tòa Becamex Tower, TTHC Tỉnh Bình Dương trước đây do công ty BMS triển khai cung cấp thiết bị và thi công. Hiện tại BMS là đơn vị bảo trì hệ thống cho các tòa nhà này nhưng họ không có đội ngũ nhân lực tại Bình Dương để đảm bảo công việc cho khách hàng.
- **Khách hàng trong các khu CN:**
  - Tiếp cận một vài khách hàng có nhu cầu về điều khiển chiếu sáng, HVAC, PCCC
  - Các khách tại KCN VSIP trước đây do công ty BMS thi cung cấp thiết bị và thi công. Hiện tại BMS là đơn vị bảo trì hệ thống cho các tòa nhà này nhưng họ không có đội ngũ nhân lực tại Bình Dương để đảm bảo công việc cho khách hàng.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018. Kính trình Hội đồng quản trị xem xét đánh giá và đưa ra các định hướng chỉ đạo để hỗ trợ Công ty hoạt động đạt được nhiều kết quả tốt hơn và phát triển bền vững theo đúng định hướng.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT
- Ban TGD
- Lưu HCNS



## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh và  
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

**Kính gửi :** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -  
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty VNTT đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C như sau:

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017:

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% TH 2017/ KH 2017
1	Tổng doanh thu	218.200	215.611	99%
2	Tổng chi phí	187.400	177.711	95%
3	Lợi nhuận trước thuế	30.800	37.900	123%
4	Lợi nhuận sau thuế	27.500	31.424	114%

### 2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 (đính kèm trong Tài liệu ĐHĐCĐ)

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



GIANG QUỐC DŨNG

Số: 02/2018/TT- HDQT

Bình Dương, ngày 12 tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018;  
Phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018)

**Kính gửi :** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -  
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018; Phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 với các nội dung như sau:

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	% KH 2018/ TH 2017
1	Tổng doanh thu	215.611	267.500	124,1%
2	Tổng chi phí	177.711	213.500	120,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	37.900	54.000	142,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	31.424	43.200	137,5%

### 2. Phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

- Phân phối lợi nhuận năm 2017: Theo báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh Công ty lỗ lũy kế từ các năm trước còn lại 87,6 tỷ đồng, do đó toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 31,4 tỷ đồng sẽ được dùng để bù đắp lỗ lũy kế.
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018: Toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2018 sẽ được bù đắp vào lỗ lũy kế.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



GIANG QUỐC DŨNG

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua mức thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2017 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -  
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ của Đại Hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam ngày 12/04/2017.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018 như sau:

**1. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017 như sau:**

- Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng/thành viên
- Ban kiểm soát:
  - o Trưởng ban: 2.000.000 đồng/tháng
  - o Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 1.000.000 đồng/tháng

**2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2018 như sau:**

- Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng/thành viên
- Ban kiểm soát:
  - o Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng
  - o Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng

Trân trọng kính trình!



## TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán  
Báo cáo tài chính năm 2018)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -  
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Quyết định số 1104/QĐ-UBCK ngày 20/11/2017 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận cho tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2018.

Để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán nhà nước công bố hằng năm.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**GIANG QUỐC DŨNG**

## TỜ TRÌNH

(V/v: Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty năm 2018)

**Kính gửi :** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -**  
**Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 25 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam, quy định về việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua việc phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty năm 2018.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**GIANG QUỐC DŨNG**

## TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị)

**Kính gửi :** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -  
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Nguyễn Thanh Khiết ngày 10/10/2017.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017 – 2022) của: Ông Nguyễn Thanh Khiết – Thành viên Hội đồng Quản trị
  - Thời gian miễn nhiệm: 30/10/2017
  - Lý do: Có đơn xin từ nhiệm
- Thông qua việc tạm khuyết thành viên Hội đồng quản trị.
  - Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 của Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên HĐQT phải có ít nhất 05 thành viên. Vì vậy kính trình Đại hội xem xét thông qua việc Hội đồng quản trị tạm khuyết 01 thành viên (còn 04 thành viên).
  - Công ty cam kết khi tìm được ứng viên phù hợp và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua việc bầu bổ sung thành viên đó.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH





Số: 07/2018/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 12 tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty)

**Kính gửi :** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -  
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động, và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty thay thế cho bản Điều lệ và Quy chế hiện hành. (Dự thảo Điều lệ và Quy chế được đính kèm Tờ trình này)

Nội dung của Điều lệ và Quy chế mới được xây dựng trên cơ sở tham chiếu bản Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 và Quy chế nội bộ về quản trị tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty.

Điều lệ và Quy chế của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam sẽ được ban hành, có hiệu lực áp dụng ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH   
  
GIANG QUỐC DŨNG



Thành viên Becamex IDC

## THUYẾT MINH DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Bản Điều lệ hiện hành gồm 21 chương 53 điều	Bản điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung gồm 21 chương 57 điều	Theo Điều lệ mẫu theo phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC –
2	<b>Điều 1. Định nghĩa</b> c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.  Không có	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> d. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) lần đầu  <b>Bổ sung:</b> e. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.  f. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.	Theo điểm d, khoản 1, Điều 1, Điều lệ mẫu theo phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC –  Theo khoản 5, Điều 2, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.
3	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b>  e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty và được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.	<b>Điều 2 của Điều lệ hiện hành tách ra thành Điều 2 và Điều 3.</b> <b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động</b>  Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Theo khoản 9, Điều 2, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.
4	<b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b> 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:"	<b>Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty</b> 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:	Theo Điều lệ mẫu theo phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC.  Theo Luật DN 2014

5	<p><b>Điều 5. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.</b> ...2. Công ty có thể tăng vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.</b> ...2. Công ty có thể thay đổi vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>Theo Khoản 5 Điều 111 Luật DN 2014 – Vốn Công ty Cổ phần</p>
6	<p><b>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</b> ...2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b> ...2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Theo Điều 7 Điều lệ mẫu theo phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC –</p>
7	<p><b>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</b> ...5. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p><b>Khoản 5, Điều 6 của Điều lệ hiện hành tách ra thành Điều 8. “ Chứng chỉ chứng khoán khác”.</b> Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>	<p>Theo Điều 8 Điều lệ mẫu theo phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC – Chứng nhận chứng khoán khác</p>
8	<p><b>Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông</b> 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b> 3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Công ty cho từng lần họp; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông</p>	<p>Căn cứ Điều 114, Điều 115 của Luật DN 2014</p>

Thuyết minh dự thảo Điều lệ sửa đổi Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt nam

9	<p><b>Điều 12. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>qua thư, fax, thư điện tử phù hợp với quy định của Công ty cho từng lần họp.</p>	
10	<p><b>Điều 13. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>n. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị <b>giảm quá một phần ba (1/3)</b> so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>Theo điểm c, Điều 14, Điều lệ mẫu theo phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC – Chứng nhận chứng khoán khác</p>
11	<p><b>Điều 13. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chỉ nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>...o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Quyết định giao dịch <b>đầu tư/bán</b> số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>...o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	<p>Theo khoản 2, Điều 12, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.</p>
			<p>Theo Điều 143 Luật DN 2014– Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Căn cứ Điều 162 Luật DN 2014</p>

12	<p><b>Điều 15. Thay đổi các quyền</b> Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua...</p>	<p>Theo khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu theo phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC –</p>
13	<p><b>Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b> ...2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.</p>	<p>Theo khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu theo phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC –</p>
14	<p><b>Điều 19. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Căn cứ Điều 144 Luật DN 2014</p>
15	<p><b>Điều 20. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</b> 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty. Hội đồng quản</p>	<p>Phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty</p>
	<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b> Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua...</p>	
	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b> ...2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
	<p><b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p>	
	<p><b>Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua</b> 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty trừ các trường hợp sau đây:</p>	

Thuyết minh dự thảo Điều lệ sửa đổi Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt nam

16	<p>trị có thể tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b. Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>g. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	<p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b. Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>g. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	<p>Theo Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.</p>
	<p><b>Không có</b></p>	<p><b>Bổ sung</b> Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p>	

*Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.*



Thành viên Becamex IDC

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

Số 21 VSIP 2, Đường số 1, KCN VSIP 2, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương

Điện thoại: 0274. 2220222 – Fax: 0274. 3635200

Website: [www.vntt.com.vn](http://www.vntt.com.vn)

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

**Bình Dương, ngày 12 tháng 04 năm 2018**

# MỤC LỤC

--oOo--

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	5
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	8
Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	14
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22



VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	24
Điều 28. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	30
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	30
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp .....	30
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	30
IX. BAN KIỂM SOÁT .....	31
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	31
Điều 37. Kiểm soát viên.....	32
Điều 38. Ban kiểm soát .....	32
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	33
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng.....	33
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	34
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	35
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	36
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn .....	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....	36
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	36
Điều 45. Tài khoản ngân hàng .....	37
Điều 46. Năm tài chính .....	37
Điều 47. Chế độ kế toán.....	37
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	37
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	37

Điều 49. Báo cáo thường niên.....	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	38
Điều 50. Kiểm toán .....	38
XVII. CON DẤU .....	38
Điều 51. Con dấu.....	38
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	38
Điều 52. Chấm dứt hoạt động .....	38
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	39
Điều 54. Thanh lý.....	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	39
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	40
Điều 56. Điều lệ công ty.....	40
XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....	40
Điều 57. Ngày hiệu lực .....	40

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (sau đây được gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, Công ty được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Công ty ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày .... tháng ... năm 2018 (sau đây được gọi là “Điều lệ”).

Điều lệ này thay thế cho Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty tổ chức vào ngày 09 tháng 09 năm 2016.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. *Vốn điều lệ* là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. *Luật doanh nghiệp* là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - c. *Luật chứng khoán* là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - d. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) lần đầu;
  - e. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
  - f. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - g. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - h. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - i. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

## **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động**

1. Tên Công ty:
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt : Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Viet Nam Technology & Telecommunication Joint Stock Company.
  - Tên viết tắt: VNTT
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 21 VSIP II, Đường số 1, Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore II, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
  - Điện thoại : 0274. 2220222
  - Fax : 0274. 3635200
  - Website : www.vntt.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoạt động theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là chín mươi chín năm (99) kể từ ngày thành lập.
6. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc chuyển trụ sở chính của Công ty.

## **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện pháp luật theo pháp luật tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ này.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:
  - Sản xuất linh kiện điện tử;
  - Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
  - Sản xuất thiết bị truyền thông;
  - Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
  - Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học;

- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xuất bản phần mềm;
- Hoạt động truyền hình;
- Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác;
- Hoạt động viễn thông có dây;
- Hoạt động viễn thông không dây;
- Hoạt động viễn thông vệ tinh;
- Hoạt động viễn thông khác;
- Lập trình máy vi tính;

- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Công thông tin;
- Hoạt động thông tấn;
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng;
- Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình;
- Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự;
- Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác.

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty có thể bổ sung hay cắt giảm tùy theo tình hình hoạt động thực tế của Công ty và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Sử dụng nguồn vốn, khả năng quản lý, lao động và uy tín của các sáng lập viên, của các cổ đông để tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty nhằm gia tăng lợi tức cho các cổ đông và tích lũy tái đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.
- Thông qua quá trình hoạt động kinh doanh của mình, Công ty góp phần đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động, phát triển địa phương, đóng góp tích cực cho ngân sách nhà nước.

## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn Điều lệ của Công ty là 244.850.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi bốn tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng*).  
Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 24.485.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
  - Trong đề nghị cấp lại chứng nhận cổ phiếu phải có các cam đoan về nội dung sau:
  - Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ trả Công ty để tiêu hủy;
  - Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh (theo tỷ lệ lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng nhà nước quy định) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.



6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu; Được bán quyền ưu tiên mua cổ phần nếu không đủ khả năng mua hết cổ phần mà cổ đông được quyền mua;
  - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
  - a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương

ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Công ty cho từng lần họp;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử phù hợp với quy định của Công ty cho từng lần họp;
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
  - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;
  - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến

hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc

người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời

họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.



8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
  - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
  - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
  - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
11. Trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác, mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

#### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
  - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.
2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty trừ các trường hợp sau đây:
  - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
  - b. Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
  - c. Định hướng phát triển công ty;
  - d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - h. Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước

công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc

gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối

về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
  3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Có đơn từ chức;
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
  - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
  - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
  - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
  - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
  - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
  - p. Các quyền và nghĩa vụ khác không thuộc Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
  - a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá hạn mức do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
  - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
  - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công



ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

- Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - Ban kiểm soát;

- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
  - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
  6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
  7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại

cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
  - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
  5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ

chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
  - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
  3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
  4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.



3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
  - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của

pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty

niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **XVII. CON DẤU**

#### **Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

#### **Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 53. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy

định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam nhất trí thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.  

Bản Điều lệ này thay thế cho Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam được tổ chức vào ngày 09 tháng 09 năm 2016.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
  - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
  - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**GIANG QUỐC DŨNG**



**DỰ THẢO**

# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**



**Bình Dương, ngày 12 tháng 04 năm 2018**

# MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	1
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	1
<b>CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ</b> .....	2
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ .....	2
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ .....	2
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ .....	3
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ .....	3
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu.....	3
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu .....	4
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ .....	4
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ .....	4
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ .....	5
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản .....	5
<b>CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	7
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT .....	7
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT.....	7
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT .....	8
Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT .....	8
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT .....	8
<b>CHƯƠNG IV: HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	9
Điều 19. Thông báo họp HĐQT.....	9
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT .....	9
Điều 21. Cách thức biểu quyết.....	9
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT .....	10
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT .....	10
Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT.....	10
<b>CHƯƠNG V: KIỂM SOÁT VIÊN</b> .....	10
Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên:.....	10
Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên	10
Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên.....	10
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	11

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	11
<b>CHƯƠNG VI: CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>11</b>
Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT .....	11
Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban .....	11
<b>CHƯƠNG VII: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>11</b>
Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp .....	11
Điều 33. Tổng giám đốc .....	12
Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác .....	13
Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp .....	13
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp .....	13
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp .....	13
<b>CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>13</b>
Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS .....	13
Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc .....	14
Điều 40. Việc tiếp cận thông tin .....	14
Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc .....	15
Điều 42. Phối hợp giữa Tổng giám đốc điều hành và HĐQT, BKS .....	15
<b>CHƯƠNG IX: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>16</b>
Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty .....	16
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty .....	16
Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty .....	16
Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty .....	16
Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty .....	16
<b>CHƯƠNG X: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH .....</b>	<b>17</b>
Điều 48. Trách nhiệm căn trọng .....	17
Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	17
Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	18
<b>CHƯƠNG XI. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>19</b>
Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty .....	19
<b>CHƯƠNG XII: NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>19</b>
Điều 52. Ngày hiệu lực .....	19

## CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông đồng thời thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý trong quá trình quản trị Công ty. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:
  - a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
  - c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
  - d. Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
  - e. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
  - f. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Cổ đông và cá nhân liên quan đều thuộc phạm vi điều chỉnh Quy chế này.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:
  - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam;
  - b. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;
  - c. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
  - d. “BKS”: Ban kiểm soát.
2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
    - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
    - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
    - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
    - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
    - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

- b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;
  - c. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
  - e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
  - f. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - g. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;
  - h. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
  - i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

## **CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ**

### **Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ**

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết, Công ty giao dịch.

### **Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ**

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi

kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

#### **Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ**

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

#### **Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **Điều 7. Cách thức kiểm phiếu**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
  - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS và báo cáo việc HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc.
  - d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
2. Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh

nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

#### **Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

#### **Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông biểu quyết phản đối phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

#### **Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không

tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

#### **Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ các trường hợp sau đây:
  - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
  - b. Định hướng phát triển công ty;
  - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g. Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi



phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
  - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

### CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
2. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
4. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

#### Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

#### Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với

số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
  - a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
  - b. Có đơn từ chức;
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;
  - e. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
  - f. Cố tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh và lợi ích của Công ty.

#### **Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;

- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

## **CHƯƠNG IV: HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 19. Thông báo họp HĐQT**

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

### **Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT**

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

### **Điều 21. Cách thức biểu quyết**

1. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### **Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT**

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### **Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT**

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

#### **Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT**

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **CHƯƠNG V: KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 25. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên:**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

#### **Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên**

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo

tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

**Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

**Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

**CHƯƠNG VI: CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT**

HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

**Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban**

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

**CHƯƠNG VII: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

**Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.

2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

### **Điều 33. Tổng giám đốc**

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;
  - f. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

**Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác**

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định

**Điều 35. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp**

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

**Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

**Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

**CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS**

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS
  - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
  - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
  - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
  - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT
  - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ;
  - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Tổng giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
  - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng căn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở



giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

- d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

#### **Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc**

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

#### **Điều 40. Việc tiếp cận thông tin**

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:
  - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
  - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
  - c. Báo cáo của Tổng giám đốc;

- d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
- e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- f. Tài liệu khác liên quan.

**Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc**

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

- a. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
- b. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
- c. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Tổng giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- d. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

**Điều 42. Phối hợp giữa Tổng giám đốc điều hành và HĐQT, BKS.**

- 1. Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
- 2. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
- 3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, nội dung đó cần được quyết định; Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày
- 4. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội,

- phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

## **CHƯƠNG IX: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 43. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

### **Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty**

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty**

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

### **Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty**

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

### **Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán

## CHƯƠNG X: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

### Điều 48. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp ĐHCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua.

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế

hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này phải được HĐQT đệ trình lên Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## **CHƯƠNG XII: NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 52. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 12 chương 52 điều, sửa đổi lần 01 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2018.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất  $\frac{1}{2}$  tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Giang Quốc Dũng**

[Dự thảo]

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

### CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/BB-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2018 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tỷ đồng	218,20	215,61	99%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	187,40	177,71	95%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,80	37,90	123%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	27,50	31,42	114%

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

**Điều 2.** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	215.611	267.500	124,1%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	177.711	213.500	120,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37.900	54.000	142,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	31.424	43.200	137,5%

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

**Điều 3.** Thông qua việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2017: Theo báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh Công ty lỗ lũy kế từ các năm trước còn lại 87,6 tỷ đồng, do đó toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 31,4 tỷ đồng sẽ được dùng để bù đắp lỗ lũy kế.
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018: Toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2018 sẽ được bù đắp vào lỗ lũy kế.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

**Điều 4.** Thông qua mức thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018 như sau:

1. Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017:
  - Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng/thành viên
  - Ban kiểm soát:
    - o Trưởng ban: 2.000.000 đồng/tháng
    - o Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
  - Thư ký HĐQT: 1.000.000 đồng/tháng
2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2018:
  - Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng/thành viên
  - Ban kiểm soát:



- Trường ban: 3.500.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

**Điều 5.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

**Điều 6.** Thông qua việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty năm 2018.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

**Điều 7.** Thông qua việc Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Nguyễn Thanh Khiết kể từ ngày 30/10/2017 và thông qua việc Hội đồng quản trị tạm khuyết 01 thành viên (còn 04 thành viên).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

**Điều 8.** Thông qua bản Điều lệ tổ chức và hoạt động, và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

**Điều 9.** Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty

Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Nghị quyết này được lập, công bố và thống nhất thông qua trước Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam vào lúc .... giờ .... phút, ngày 12/04/2018./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**GIANG QUỐC DŨNG**